

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 43/2008/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu và sử dụng phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 6962/VPCP-KTTH ngày 29/11/2007 của Văn phòng Chính phủ và sau khi thống nhất với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu và sử dụng phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quy chế thu và sử dụng phí duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng Khu chế xuất Tân Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 139/2001/QĐ-BTC ngày 19/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Chế độ thí điểm mở rộng diện thu phí tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2003/QĐ-BTC ngày 10/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

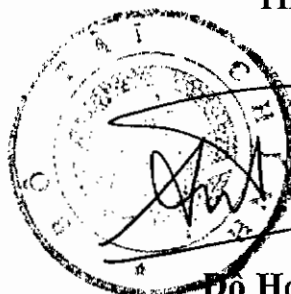
ban hành kèm theo Quyết định số 03/2003/QĐ-BTC ngày 10/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh và Giám đốc các công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và khu chế xuất tại thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hc*

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán nhà nước;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban quản lý KCN, KCX TP. Hồ Chí Minh (sao gửi cho các công ty hạ tầng);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website của Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**QUY CHẾ THU VÀ SỬ DỤNG PHÍ DUY TU, TÁI TẠO CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC
KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU CHẾ XUẤT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2008/QĐ-BTC ngày 25/06/2008 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thu và sử dụng phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng (CSHT) các khu công nghiệp và khu chế xuất (KCN, KCX) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng Quy chế bao gồm:

- Doanh nghiệp có đầu tư và hoạt động tại các KCN, KCX tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Công ty kinh doanh CSHT ;

- Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

3. Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này đối với các KCN, KCX thuộc phạm vi quản lý khi có đủ các điều kiện sau:

a) KCN, KCX có diện tích đất công nghiệp đã được đầu tư các cơ sở sản xuất kinh doanh từ 80% trở lên và đã đủ điều kiện cơ bản về CSHT theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo phục vụ thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp.

b) Công ty kinh doanh CSHT các KCN, KCX có thoả thuận bằng văn bản với Ban quản lý về việc trích nộp phí duy tu và tái tạo CSHT về Ban quản lý để phục vụ trở lại các KCN, KCX và các doanh nghiệp trong khu theo quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở hạ tầng KCN, KCX: là các hạng mục kết cấu hạ tầng KCN, KCX theo luận chứng đã được duyệt hoặc điều chỉnh bởi cơ quan có thẩm quyền và các tài sản tiện ích công cộng.

2. Tài sản tiện ích công cộng: là các tài sản được trang bị nhằm cung cấp các dịch vụ tiện ích cho hoạt động của các doanh nghiệp, không nằm trong các hạng mục hạ tầng KCN, KCX theo luận chứng đã được duyệt hoặc điều chỉnh bởi cơ quan có thẩm quyền, được hình thành từ nguồn Phí tiện ích công cộng do doanh nghiệp đóng góp. Các tài sản này phải đáp ứng các điều kiện của tài sản cố định theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Phí duy tu, tái tạo CSHT: là khoản phí do các doanh nghiệp đóng góp, để vận hành, duy tu, và tái tạo cơ sở hạ tầng KCN, KCX, không bao gồm Phí tiện ích công cộng.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng Quy chế

1. Việc thực hiện Quy chế không làm ảnh hưởng tới môi trường đầu tư của các KCN, KCX trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cũng như môi trường đầu tư chung.

2. Chỉ áp dụng đối với phí duy tu, tái tạo CSHT do công ty kinh doanh CSHT thu từ các doanh nghiệp trong KCN, KCX.

3. Nội dung các công việc duy tu, tái tạo CSHT của công ty kinh doanh CSHT được sử dụng từ nguồn thu phí quy định tại Quy chế này phải được sự thống nhất với Ban quản lý.

4. Việc sử dụng số phí được trích của Ban quản lý phải theo quy định của Bộ Tài chính về Quy chế tự chủ kinh phí hoạt động của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Hạch toán kế toán và thuế

1. Số phí mà doanh nghiệp đã thực nộp theo thông báo của công ty kinh doanh CSHT được hạch toán vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp và được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Phí duy tu và tái tạo CSHT (gọi tắt là phí) do công ty kinh doanh CSHT thu không phải chịu thuế. Công ty kinh doanh CSHT phải hạch toán riêng phí này với các khoản doanh thu hoạt động khác của công ty.

3. Công ty kinh doanh CSHT mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi tình hình biến động tăng, giảm phí (thu, phân chia, sử dụng). Ban quản lý quy định biểu mẫu báo cáo nghiệp vụ và chế độ công khai về thu, phân chia, sử dụng phí.

II. VIỆC THU VÀ SỬ DỤNG PHÍ

Điều 5. Tỷ lệ thu phí

1. Mức phí mỗi doanh nghiệp phải đóng bằng tỷ lệ thu phí nhân với một trong các chỉ tiêu sau:

- a) Tổng doanh thu xuất khẩu;
- b) Tổng doanh thu dịch vụ;
- c) Tổng số tiền thuê lại đất đã có cơ sở hạ tầng của doanh nghiệp trong khu.

2. Tỷ lệ thu phí lũy thoái tùy thuộc vào sự biến động của chỉ tiêu tính phí và được xác định theo nguyên tắc:

- a) Lũy thoái từng phần;
- b) Tỷ lệ thu phí tối đa trong biểu tỷ lệ thu phí lũy thoái không vượt quá 0,3% chỉ tiêu dùng làm cơ sở xác định phí;
- c) Tỷ lệ thu phí điều chỉnh giảm khi chỉ tiêu tính phí quy định tại Khoản 1 Điều này tăng trên 30% so với dự kiến khi xác định biểu tỷ lệ thu phí lũy thoái hiện hành.

3. Công ty kinh doanh CSHT xác định chỉ tiêu tính phí báo cáo Ban quản lý biết trước khi thực hiện. Đối với biểu tỷ lệ thu phí lũy thoái, công ty kinh doanh CSHT gửi Ban quản lý để chấp thuận trước khi thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thu phí

1. Công ty kinh doanh CSHT có trách nhiệm tổ chức thu phí từ các doanh nghiệp trong khu. Trình tự và thủ tục thu nộp phí do công ty thỏa thuận với các doanh nghiệp. Việc thu nộp phí phải được thông báo công khai bằng văn bản tới doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp đầy đủ số phí theo thông báo của công ty kinh doanh CSHT. Trường hợp có vướng mắc, doanh nghiệp có quyền phản ánh với Ban quản lý để nghiên cứu giải quyết.

3. Ban quản lý căn cứ mẫu chứng từ do Bộ Tài chính quy định để thông báo mẫu chứng từ áp dụng thống nhất đối với các công ty kinh doanh CSHT khi thu phí. Các doanh nghiệp nộp phí được công ty kinh doanh CSHT cấp phiếu thu. Phiếu thu này là chứng từ hợp lệ xác định việc đóng phí của doanh nghiệp trong khu.

4. Hàng năm, công ty kinh doanh CSHT lập kế hoạch thu phí (chi tiết theo quý, 6 tháng và cả năm) gửi Ban quản lý để xem xét, chấp thuận trước khi thực

hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh kế hoạch thu thì công ty kinh doanh CSHT lập kế hoạch điều chỉnh và gửi tới Ban quản lý để xem xét, chấp thuận.

Điều 7. Phân chia phí

1. Công ty kinh doanh CSHT thực hiện việc phân chia số phí thu được như sau:

a) Trích tối đa 20% số phí chuyển về cho Ban quản lý để sử dụng cho các hoạt động của Ban.

b) Dành tối thiểu 80% số phí để sử dụng cho việc duy tu, tái tạo CSHT và tiện ích công cộng trong khu.

2. Tỷ lệ phân chia phí cụ thể do Ban quản lý và các công ty kinh doanh CSHT thống nhất thỏa thuận tùy theo tình hình thu nộp, sử dụng phí thực tế và phải thông báo với Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trên cơ sở số phí thu được hàng tháng, trong vòng 10 ngày đầu của tháng sau, công ty kinh doanh CSHT tạm chuyển về tài khoản của Ban quản lý mở tại Kho bạc nhà nước thành phố Hồ Chí Minh số phí Ban quản lý được hưởng theo tỷ lệ phân chia đã thống nhất.

4. Kết thúc năm tài chính, công ty kinh doanh CSHT và Ban quản lý thực hiện quyết toán việc thu, phân chia và sử dụng phí theo chế độ quy định.

Điều 8. Sử dụng phí

1. Công ty kinh doanh CSHT sử dụng số phí thu được sau khi trích nộp về Ban quản lý để duy tu và tái tạo CSHT trong khu theo các nội dung chi đã thống nhất với Ban quản lý nhằm duy trì tình trạng hoạt động bình thường của CSHT trong khu để phục vụ các doanh nghiệp.

2. Việc quản lý và sử dụng số phí do công ty kinh doanh CSHT trích nộp về Ban quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về Quy chế tự chủ kinh phí hoạt động của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hàng năm, trong 10 ngày đầu tiên của tháng 01, công ty kinh doanh CSHT lập và gửi tới Ban quản lý kế hoạch sử dụng phí cho các công việc duy tu, tái tạo CSHT các khu phù hợp với nội dung công việc và nhu cầu chi đã trao đổi, thống nhất với Ban quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu phát sinh các nhu cầu duy tu, tái tạo CSHT đột xuất ngoài kế hoạch đã lập, hoặc có những thay đổi lớn trong việc thực hiện kế hoạch, công ty kinh doanh CSHT có trách nhiệm lập kế hoạch bổ

sung hoặc kế hoạch điều chỉnh và thông báo tới Ban quản lý để xem xét, chấp thuận làm căn cứ thực hiện.

5. Công ty kinh doanh CSHT sử dụng số phí thu được cho việc duy tu, tái tạo CSHT theo kế hoạch đã được Ban quản lý chấp thuận. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 1 năm tiếp theo, công ty kinh doanh CSHT báo cáo Ban quản lý tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng phí của năm trước đó.

Điều 9. Quản lý và theo dõi việc thu và sử dụng phí

1. Công ty kinh doanh CSHT hạch toán chi tiết chi phí duy tu, tái tạo CSHT trong năm vào sổ kế toán theo quy định hiện hành về chế độ kế toán và theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Công ty kinh doanh CSHT mở tài khoản riêng tại một ngân hàng thương mại đang hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (gọi là tài khoản tích lũy phí) để theo dõi, quản lý số chênh lệch thu và sử dụng phí hàng năm. Ban quản lý có trách nhiệm cùng công ty kinh doanh CSHT xác định phần chênh lệch gửi vào tài khoản tích lũy phí theo quy định tại Điều này.

3. Số dư tiền gửi trong tài khoản tích lũy phí chỉ được sử dụng cho hoạt động duy tu, tái tạo CSHT trong khu phù hợp với kế hoạch sử dụng phí quy định tại Điều 8 và Điều 9 Quy chế này.

4. Việc thu và sử dụng phí theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Quy chế này là một nội dung của kế hoạch kiểm toán hàng năm tại các công ty kinh doanh CSHT.

5. Việc thu và sử dụng phí tại các công ty kinh doanh CSHT phải được công khai cho các doanh nghiệp biết theo các quy định dưới đây:

a) Chậm nhất không quá 90 ngày sau khi kết thúc năm tài chính, công ty kinh doanh CSHT có trách nhiệm thông báo với Ban quản lý (nộp kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán) về:

- Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch thu phí trong năm tài chính;
- Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch duy tu, tái tạo CSHT trong năm tài chính;
- Số dư tài khoản tích lũy phí tại thời điểm 31 tháng 12 năm báo cáo.

b) Chậm nhất không quá 15 ngày sau khi nhận được thông báo của công ty kinh doanh CSHT, Ban quản lý kiểm tra và xác nhận số liệu đã được kiểm toán, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Các nội dung thông báo của Công ty kinh doanh CSHT đã được Ban quản lý kiểm tra và xác nhận phải

được niêm yết công khai tại trụ sở công ty kinh doanh CSHT và gửi tới từng doanh nghiệp trong khu hoặc thông báo bằng hình thức khác nếu cần thiết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Ban quản lý

1. Hướng dẫn các công ty kinh doanh CSHT về xác định chỉ tiêu tính phí duy tu, tái tạo CSHT; xây dựng Biểu tỷ lệ thu phí lũy thoái; tuyên truyền, phổ biến Quy chế đến các công ty kinh doanh CSHT và các doanh nghiệp để triển khai thực hiện.

2. Thống nhất với công ty kinh doanh CSHT về biểu tỷ lệ thu phí lũy thoái và thông báo công khai cho doanh nghiệp trong khu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp với công ty kinh doanh CSHT trong việc phân chia số phí thu được; xem xét, chấp thuận và giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng phí phù hợp với quy định của Quy chế này. Tiếp nhận, giải quyết yêu cầu thắc mắc của doanh nghiệp.

3. Kiểm tra việc thực hiện thu phí, sử dụng tiền phí thu được của công ty kinh doanh CSHT bảo đảm thu đúng quy định, sử dụng đúng mục đích.

4. Quản lý, sử dụng số phí do các công ty kinh doanh CSHT trích nộp theo quy định của Bộ Tài chính về Quy chế tự chủ kinh phí hoạt động của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

5. Tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Tài chính về tình hình thu và sử dụng phí thuộc địa bàn các KCN, KCX thành phố Hồ Chí Minh. Kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất với Bộ Tài chính hướng xử lý.

Điều 11. Trách nhiệm của công ty kinh doanh CSHT

1. Xác định chỉ tiêu thu phí, xây dựng Biểu tỷ lệ thu phí lũy thoái thống nhất với Ban quản lý để công bố công khai và tổ chức thực hiện; tổ chức việc thu, phân chia và sử dụng phí theo các quy định của Quy chế.

2. Tuyên truyền, giải thích để doanh nghiệp hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của việc thu và phân chia phí nêu trong Quy chế.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Ban quản lý theo quy định tại Quy chế này và báo cáo Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính theo yêu cầu. Kịp thời phát hiện những tồn tại vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất với Ban quản lý, Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính hướng xử lý.

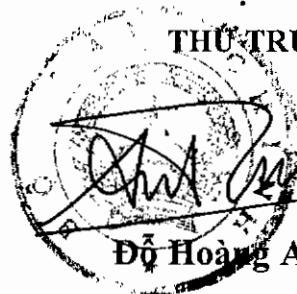
4. Trước khi chuyển sang áp dụng Quy chế này, công ty kinh doanh CSHT quyết toán với Ban quản lý toàn bộ hoạt động thu, phân chia và sử dụng phí trước đó (nếu có). Số chênh lệch phí theo quyết toán, công ty kinh doanh CSHT gửi vào tài khoản tích lũy phí nêu tại Điều 9, Quy chế này.

Điều 12. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Quy chế này. *u*

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn